TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Chiến - Ông Lê Trung Nam

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2026,giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà Lê Thị Minh H, sinh ngày 10/7/1977, Số CCCD: 077177007140 cấp ngày 22/8/2025

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng C, sinh ngày 14/7/1975, Số CMND: 240637949

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Minh H1 bày:

Bà H và ông Nguyễn Hồng C qua thời gian tìm hiểu sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01/2009ngày 12/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

hạnh phúc được khoảng vài năm đầu, mâu thuẫn kéo dài đến hiện tại, tuy nhiên vì con còn nhỏ nên bà cố gắng chung sống vì con. Nay con đã lớn nên bà muốn ly hôn để bà có cuộc sống riêng.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, bên cạnh đó ông C thường ăn nhậu vô cớ đánh vàgây thương tích cho bà, bà có báo công an nhưng chủ yếu hòa giải chứ không xử lý gì.

Từ tháng 3/2025, vợ chồng chính thức ly thân, mạnh ai nấy sống. Bà và con chuyển ra nơi khác còn ông C sống tại nơi trước đây vợ chồng sống. Trong thời gian ly thân bà và ông C không hòa giải được mâu thuẫn.

Nay bà H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hòa giải, không tiếp tục chung sống với ông C nên yêu cầu Tòaán giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà và ông C có ba con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 18/02/2009;Nguyễn Minh P, sinh ngày 11/9/2011 và Nguyễn Lê Thùy D, sinh ngày 03/5/2013.Sau ly hôn, bà H đề nghị Tòa án giao ba con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà làm buôn bán tự do, thu nhập mỗi tháng đủ điều kiện nuôi ba con, ông C làm gì thu nhập bao nhiêu bà không rõ.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Hồng C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông C1 không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn giải quyết vụ án đã đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghịtiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí:nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*:Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Hồng C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01/2009 ngày 12/9/2009, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được xác định là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C, Lê Thị Minh H là có thật và bắt nguồn từ việc cả hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong tính tình, không quan tâm, chia sẻ với nhau và cả hai đã không còn chung sống từ tháng 3/2025. Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Hồng C2 ba con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 18/02/2009; Nguyễn Minh P, sinh ngày 11/9/2011 và Nguyễn Lê Thùy D, sinh ngày 03/5/2013.

Xét yêu cầu nuôi con của nguyên đơn thì thấyhiện các con chung đều đang sống chung với bà H và gia đình bà H, nguyện vọng của các con đều mong muốn được ở với mẹ vì cho rằng ở với mẹ tốt hơn, đảm bảo được điều kiện học tập và sinh hoạt của trẻ. Đồng thời phía ông C không có ý kiến gì về việc nuôi con nên yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà H giao cháu Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Minh Phátvà Nguyễn Lê Thùy D1 bà Lê Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Dobà Hàkhông yêu cầu nên ông C5 phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Minh H2 yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét,giải quyết.

[2.4] Về vấn đề khác: Do ông C3 quá trình hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự cho Tòa án nên được coi từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh H đối với ông Nguyễn Hồng C4 việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Minh H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Hồng C có ba con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 18/02/2009; Nguyễn Minh P, sinh ngày 11/9/2011 và Nguyễn Lê Thùy D, sinh ngày 03/5/2013.

Sau ly hôn, buộc ông Nguyễn Hồng C giao cháu Nguyễn Minh Đ, cháu Nguyễn Minh P1 cháu Nguyễn Lê Thùy D2 Lê Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hồng C5 phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm án án phí số 26509 ngày 14/10/2025của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà H3 nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhxét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 12 – TP. HCM;
- Phòng THADS Khu vực 12 – TP. HCM;
- UBND phường Long Hương, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường